

Số: 4041 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương của Trường Mầm Non Thiên Ân, Mầm Non Ban Mai, Công ty TNHH TMDV Minh Đức Thịnh, Công ty TNHH Thương mại do đặc xây dựng Thái Dương và Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên-Chi Nhánh Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;*

*Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;*

*Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17753TTr-UBND ngày 18 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 672/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương Trường Mầm Non Thiên Ân, Mầm Non Ban Mai, Công ty TNHH TMDV Minh Đức Thịnh, Công ty TNHH Thương mại do đặc xây dựng Thái Dương và Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên-Chi Nhánh Công ty



TNHH MTV ĐTPT Bửu Long theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Trường Mầm Non Thiên Ân, địa chỉ: Hẻm 124, đường Bùi Trọng Nghĩa, khu phố 2, phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 05 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 18.550.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 20.550.000 đồng (hai mươi triệu, năm trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

2. Công ty TNHH TMDV Minh Đức Thịnh, địa chỉ: Số 73E/3, khu phố 3, đường Hà Huy Giáp, phường Quyết Thắng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 15 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 55.650.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai và 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (05 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 6.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 61.650.000 đồng (sáu mươi một triệu, sáu trăm năm mươi ngàn đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Thương mại đo đạc xây dựng Thái Dương, địa chỉ: Tổ 9, khu phố Long Đức 3, phường Tam Phước, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 03 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 11.130.000 đồng, trong đó có 01 người đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 12.130.000 đồng (mười hai triệu, một trăm ba mươi ngàn đồng chẵn).

4. Trung tâm Văn Miếu Trấn Biên - Chi Nhánh Công ty TNHH MTV ĐTPT Bửu Long, địa chỉ: Tổ 31, đường Chu Văn An, khu phố 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 08 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 29.680.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 31.680.000 đồng (ba mươi một triệu, sáu trăm tám mươi ngàn đồng chẵn).

5. Mầm Non Ban Mai, địa chỉ: Số 83H2, tổ 39C, khu phố 11A, phường Tân Phong, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, gồm 01 người lao động thỏa thuận tạm hoãn hợp đồng lao động từ 01 tháng (30 ngày) trở lên với kinh phí hỗ trợ là 3.710.000 đồng và đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 4.710.000 đồng (bốn triệu, bảy trăm mười ngàn đồng chẵn).

*(Danh sách đính kèm theo Quyết định).*

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**





ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRƯỜNG MẦM NON THIÊN ÂN  
(Kèm theo Quyết định số 4041 /QĐ-UBND ngày 06 / 10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Trường mầm Non Thiên Ân  
2. Mã số cơ sở: 3603802351  
3. Địa chỉ: hẻm 124 Bùi Trọng Nghĩa, KP2, Phường Trảng Dài, BH-ĐN  
4. Mã cơ quan BHXH: 07500  
5. Mã đơn vị: NA0259A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

| TT                | Họ và tên              | Phòng/<br>ban/ phân<br>xưởng<br>làm việc | Loại hợp đồng<br>lao động | Thời điểm<br>bắt đầu<br>thực hiện<br>HDLĐ | Mã số BHXH | Thời điểm<br>bắt đầu tạm<br>hoàn,<br>NV/KHL | Thời gian tạm hoàn HDLĐ/người<br>không lương |                       |           | Số tiền hỗ trợ            | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |             |           | Số CMND/<br>CCCD | Ghi chú |
|-------------------|------------------------|------------------------------------------|---------------------------|-------------------------------------------|------------|---------------------------------------------|----------------------------------------------|-----------------------|-----------|---------------------------|------------------------------------------|-------------|-----------|------------------|---------|
|                   |                        |                                          |                           |                                           |            |                                             | Từ ngày tháng<br>năm                         | Đến ngày tháng<br>năm |           |                           | Tên TK                                   | Số TK       | Ngân hàng |                  |         |
| (1)               | (2)*                   | (3)                                      | (4)                       | (5)                                       | (6)*       | (7)*                                        | (8)                                          | (9)                   | (10)      | (11)                      | (12)                                     | (13)        | (14)      | (15)             |         |
| 1                 | Lê Thị Thanh Mai       | Giáo Viên                                | 2 năm                     | 3/9/2021                                  | 7914067118 | 01/07/2021                                  | 01/07/2021                                   | 01/10/2021            | 3.710.000 | Lê Thị Thanh Mai          | 5907205204837                            | Agribank    | 272306868 |                  |         |
| 2                 | Nguyễn Thị Mộng Thường | Giáo Viên                                | 2 năm                     | 3/9/2021                                  | 7515112979 | 01/07/2021                                  | 01/07/2021                                   | 01/10/2021            | 3.710.000 | Nguyễn Thị Mộng<br>Thường | 1019591694                               | Vietcombank | 276058575 |                  |         |
| 3                 | Phùng Thị Hiệp         | Giáo Viên                                | 2 năm                     | 3/9/2021                                  | 7516144109 | 01/07/2021                                  | 01/07/2021                                   | 01/10/2021            | 3.710.000 | Phùng Thị Hiệp            | 20064157                                 | ACB         | 272798137 |                  |         |
| 4                 | Phạm Thị Thu Thủy      | Giáo Viên                                | 2 năm                     | 3/9/2021                                  | 7525214048 | 01/07/2021                                  | 01/07/2021                                   | 01/10/2021            | 3.710.000 | Phạm Thị Thu Thủy         | 0111353453                               | Đông Á      | 272665245 |                  |         |
| 5                 | Lý Thị Xuân            | Giáo Viên                                | 2 năm                     | 3/9/2021                                  | 7512177659 | 01/07/2021                                  | 01/07/2021                                   | 01/10/2021            | 3.710.000 | Lý Thị Xuân               | 5913205086235                            | Agribank    | 276058522 |                  |         |
| Tổng: 05 lao động |                        |                                          |                           |                                           |            |                                             |                                              |                       |           | 18.550.000                |                                          |             |           |                  |         |

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON  
NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

| TT              | Họ và tên              | Thứ tự tại mục II | Thông tin về con và vợ hoặc chồng |                                |                                 |                               | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |             | Số CMT/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|-----------------|------------------------|-------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|-------------|------------------------------|---------|
|                 |                        |                   | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi   | Ngày tháng năm sinh của trẻ em | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng |                | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng)  |                              |         |
| 1               | 2                      | 3                 | 4                                 | 5                              | 6                               | 7                             | 8              | 9                                        |               |             | 10                           | 11      |
| 1               | Nguyễn Thị Mộng Thường | 2                 | Lê Minh Quân                      | 15/01/2018                     | Nguyễn Thị Mộng Thường          | 276058575                     | 1.000.000      | Nguyễn Thị Mộng Thường                   | 1019591694    | Vietcombank | 276058575                    |         |
| 2               | Lý Thị Xuân            | 5                 | Nguyễn Thị Thu Hằng               | 03/02/2020                     | Lý Thị Xuân                     | 276058522                     | 1.000.000      | Lý Thị Xuân                              | 5913205086235 | Agribank    | 276058522                    |         |
| Cộng: 02 trẻ em |                        |                   |                                   |                                |                                 |                               | 2.000.000      |                                          |               |             |                              |         |
| Cộng: II+III    |                        |                   |                                   |                                |                                 |                               | 20.550.000     |                                          |               |             |                              |         |

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

Tổng số tiền hỗ trợ: 20.550.000 đồng  
(Hai mươi triệu, năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn)



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG ĐO ĐẠỊ DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH TM & DV MINH ĐỨC THỊNH

(Kèm theo Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH TM & DV MINH ĐỨC THỊNH  
2. Mã số cơ sở: 3600631108  
3. Địa chỉ: 73E/3, KP3, HÀ HUY GIÁP, P.QUYẾT THẮNG, TP.BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI  
4. Mã cơ quan BHXH: 07500  
5. Mã đơn vị: TA0464A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

| TT  | Họ và tên         | Phòng/<br>ban/ phân<br>xưởng làm<br>việc | Loại hợp đồng lao<br>động  | Thời điểm bắt<br>dầu thực hiện<br>HDLĐ | Mã số BHXH | Thời điểm<br>bắt đầu tạm<br>hoãn,<br>NVKHL | Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ<br>không lương |                       | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                          |                              | Số CMND/<br>CCCD | Ghi chú   |
|-----|-------------------|------------------------------------------|----------------------------|----------------------------------------|------------|--------------------------------------------|--------------------------------------------|-----------------------|----------------|------------------------------------------|--------------------------|------------------------------|------------------|-----------|
|     |                   |                                          |                            |                                        |            |                                            | Từ ngày<br>tháng năm                       | Đến ngày tháng<br>năm |                | Tên TK                                   | Số TK                    | Ngân hàng                    |                  |           |
| (1) | (2)*              | (3)                                      | (4)                        | (5)                                    | (6)*       | (7)*                                       | (8)                                        | (9)                   | (10)           | (11)                                     | (12)                     | (13)                         | (14)             | (15)      |
| 1   | Chau Rôm          | Công nhân                                | Không xác định thời<br>hạn | 01/06/2021                             | 8923595023 | 16/07/2021                                 | 16/07/2021                                 | 31/08/2021            | 3.710.000      |                                          |                          |                              | 351731116        |           |
| 2   | Nguyễn Minh Hoàng | Quản lý<br>nhân sự                       | Không xác định thời<br>hạn | 01/06/2020                             | 4796046346 | 16/07/2021                                 | 16/07/2021                                 | 31/08/2021            | 3.710.000      | Nguyễn Minh Hoàng                        | 121000797169             | Vietcombank                  | 270781572        |           |
| 3   | Lê Thị Liên       | Công nhân                                | Không xác định thời<br>hạn | 23/05/2018                             | 9222462607 | 16/07/2021                                 | 16/07/2021                                 | 31/08/2021            | 3.710.000      | Lê Thị Liên                              | 1807205071062            | Agribank - CN<br>H. Thới Lai | 092178001041     |           |
| 4   | Võ Hồng Linh      | Tự lí                                    | Không xác định thời<br>hạn | 01/11/2018                             | 7523896209 | 16/07/2021                                 | 16/07/2021                                 | 31/08/2021            | 3.710.000      | Võ Hồng Linh                             | Ký nhận và ghi rõ họ tên |                              |                  | 271183553 |
| 5   | Nguyễn Kimao      | Công nhân                                | Không xác định thời<br>hạn | 01/04/2021                             | 8923561413 | 16/07/2021                                 | 16/07/2021                                 | 31/08/2021            | 3.710.000      | Nguyễn Kimao                             | Ký nhận và ghi rõ họ tên |                              |                  | 350955656 |
| 6   | Nguyễn Khắc Phấn  | Công nhân                                | Không xác định thời<br>hạn | 01/04/2014                             | 7514152464 | 16/07/2021                                 | 16/07/2021                                 | 31/08/2021            | 3.710.000      | Nguyễn Khắc Phấn                         | Ký nhận và ghi rõ họ tên |                              |                  | 121025415 |

|    |                      |                    |                         |            |            |            |            |            |           |                      |                                       |                          |              |
|----|----------------------|--------------------|-------------------------|------------|------------|------------|------------|------------|-----------|----------------------|---------------------------------------|--------------------------|--------------|
| 7  | Phạm Lin Phương      | kế toán viên       | Không xác định thời hạn | 02/04/2021 | 7908021955 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Phạm Lin Phương      | 193596739                             | ACB- CN TP HCM           | 075187001061 |
| 8  | Trương Thị Lệ Quân   | kế toán viên       | Không xác định thời hạn | 01/11/2011 | 7511199256 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Trương Thị Lệ Quân   | 0481000673765                         | Vietcombank- CN Biên Hòa | 270062821    |
| 9  | Trần Thị Kim Quyền   | Kế toán viên       | Không xác định thời hạn | 01/07/2020 | 7510204587 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Trần Thị Kim Quyền   | 0121000640643                         | Vietcombank- CN Đồng Nai | 271885565    |
| 10 | Mã Minh Thành        | Tài xế             | Không xác định thời hạn | 02/04/2021 | 7523263953 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Mã Minh Thành        | 0347221222                            | MB                       | 272568676    |
| 11 | Huỳnh Văn Thông      | Giám đốc tài chính | Không xác định thời hạn | 01/11/2018 | 7523055004 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Huỳnh Văn Thông      | 67910000118186                        | BIDV- CN Biên Hòa        | 270745774    |
| 12 | Nguyễn Viết Tiếp     | Tài xế             | Không xác định thời hạn | 01/11/2017 | 7523429086 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Viết Tiếp     | Ký nhận và ghi rõ họ tên<br>272917423 |                          |              |
| 13 | Trần Thái Thanh Toàn | Tài xế             | Không xác định thời hạn | 01/11/2018 | 7515015537 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Trần Thái Thanh Toàn | Ký nhận và ghi rõ họ tên<br>311962913 |                          |              |
| 14 | Nguyễn Khắc Tuyên    | Công nhân          | Không xác định thời hạn | 01/04/2014 | 7514152463 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Nguyễn Khắc Tuyên    | Ký nhận và ghi rõ họ tên<br>120782205 |                          |              |
| 15 | Trần Thế Tuyên       | Tài Xế             | Không xác định thời hạn | 01/07/2019 | 6821821918 | 16/07/2021 | 16/07/2021 | 31/08/2021 | 3.710.000 | Trần Thế Tuyên       | Ký nhận và ghi rõ họ tên<br>251235984 |                          |              |
|    | Cộng: 15 lao động    |                    |                         |            |            |            |            |            |           | 55.650.000           |                                       |                          |              |

### III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG MANG THAI

| TT                | Họ và tên          | Thứ tự tại mục II | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                 |                          | Số CMT/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|-------------------|--------------------|-------------------|----------------|------------------------------------------|-----------------|--------------------------|------------------------------|---------|
|                   |                    |                   |                | Tên TK                                   | Số TK           | Ngân hàng                |                              |         |
| 1                 | Trần Thị Kim Quyền | 10                | 1.000.000      | Trần Thị Kim Quyền                       | 121.000.640.643 | Vietcombank- CN Đồng Nai | 271885565                    |         |
| Cộng: 01 lao động |                    |                   | 1.000.000      |                                          |                 |                          |                              |         |

### III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM







DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
HỒNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐO ĐẶC XÂY DỰNG THÁI DƯƠNG  
(Kèm theo Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI ĐO ĐẶC XÂY DỰNG THÁI DƯƠNG  
2. Mã số cơ sở: 3603169562  
3. Địa chỉ: Tổ 9, KP Long Đức 3 - Phường Tam Phước - Thành phố Biên Hoà - Đồng Nai  
4. Mã cơ quan BHXH: 07500  
5. Mã đơn vị: TA2657A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

| TT                | Họ và tên       | Phòng/ban/phần xưởng làm việc | Loại hợp đồng lao động  | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Mã số BHXH | Thời điểm bắt đầu tạm hoàn, NVKHL | Thời gian tạm hoàn HĐLĐ/ngỉ không lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |                           | Số CMND/ thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|-------------------|-----------------|-------------------------------|-------------------------|----------------------------------|------------|-----------------------------------|-----------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|---------------------------|--------------------------------|---------|
|                   |                 |                               |                         |                                  |            |                                   | Từ ngày tháng năm                       | Đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng                 |                                |         |
| (1)               | (2)*            | (3)                           | (4)                     | (5)                              | (6)*       | (7)*                              | (8)                                     | (9)                | (10)           | (11)                                     | (12)          | (13)                      | (14)                           | (15)    |
| 1                 | Nguyễn Tấn Siêu | Đo đặc                        | không xác định thời hạn | 1/1/2019                         | 7515072458 | 01/07/2021                        | 01/07/2021                              | 30/10/2021         | 3.710.000      | Nguyễn Tấn Siêu                          | 0121000794071 | Vietcombank - CN Đồng Nai | 29104745                       |         |
| 2                 | Nguyễn Thị Ngọc | Kế toán                       | không xác định thời hạn | 1/10/2015                        | 4705011272 | 01/07/2021                        | 01/07/2021                              | 30/10/2021         | 3.710.000      | Nguyễn Thị Ngọc                          | 0121000799418 | Vietcombank - CN Đồng Nai | 272529047                      |         |
| 3                 | Phạm Văn Sang   | Đo đặc                        | 1 năm                   | 1/4/2021                         | 7524115185 | 01/07/2021                        | 01/07/2021                              | 30/10/2021         | 3.710.000      | Phạm Văn Sang                            | 0481000872146 | Vietcombank - CN Đồng Nai | 272149720                      |         |
| Tổng: 03 lao động |                 |                               |                         |                                  |            |                                   |                                         |                    |                | 11.130.000                               |               |                           |                                |         |

DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÁN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHĨ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

| TT | Họ và tên       | Thứ tự tại mục II | Thông tin về con và vợ hoặc chồng |                                |                                 |                               | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |                |                           | Số CMT/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|----|-----------------|-------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|-------------------------------|----------------|------------------------------------------|----------------|---------------------------|------------------------------|---------|
|    |                 |                   | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi   | Ngày tháng năm sinh của trẻ em | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/CCCD của vợ hoặc chồng |                | Tên TK                                   | Số TK          | Ngân hàng)                |                              |         |
| 1  | 2               | 3                 | 4                                 | 5                              | 6                               | 7                             | 8              | 9                                        |                |                           | 10                           | 11      |
| 1  | Nguyễn Thị Ngọc | 2                 | Nguyễn Ngọc Gia Hân               | 22/06/2017                     |                                 | 272529047                     | 1.000.000      | Nguyễn Thị Ngọc                          | '0121000799418 | Vietcombank - CN Đồng Nai | 272529047                    |         |
|    | Cộng: 01 trẻ em |                   |                                   |                                |                                 |                               | 1.000.000      |                                          |                |                           |                              |         |
|    |                 |                   |                                   |                                |                                 |                               | 12.130.000     |                                          |                |                           |                              |         |
|    | Cộng: II+III    |                   |                                   |                                |                                 |                               |                |                                          |                |                           |                              |         |

Tổng số tiền hỗ trợ: 12.130.000 đồng  
(Mười hai triệu một trăm ba mươi nghìn đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA TRUNG TÂM VĂN MIẾU TRẦN BIÊN  
(Kèm theo Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ<sup>(1)</sup>

- Tên cơ sở: TRUNG TÂM VĂN MIẾU TRẦN BIÊN
- Mã số cơ sở: 3602230616-002
- Địa chỉ: Tổ 31, Chu Văn An, Khu phố 5, phường Bửu Long, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

| TT | Họ và tên             | Phòng, ban, phần việc | Loại hợp đồng lao động | Thời điểm bắt đầu thực hiện HĐLĐ | Số số bảo hiểm | Thời điểm bắt đầu tạm hoãn, nghỉ việc không hưởng lương |                    | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |              |                  | Số CMT/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|----|-----------------------|-----------------------|------------------------|----------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------|--------------------|----------------|------------------------------------------|--------------|------------------|------------------------------|---------|
|    |                       |                       |                        |                                  |                | Từ ngày tháng năm                                       | đến ngày tháng năm |                | Tên TK                                   | Số TK        | Ngân hàng        |                              |         |
| 1  | Phí Thị Thu Hằng      | Khoa giáo             | KTH                    | 01/07/2020                       | 4707079172     | 07/06/2021                                              | 31/8/2021          | 3.710.000      | Phí Thị Thu Hằng                         | 107006264180 | Vietinbank CN ĐN | 271554044                    |         |
| 2  | Đỗ Thị Hồng           | Kế toán               | KTH                    | 01/07/2020                       | 7513154818     | 07/06/2021                                              | 31/8/2021          | 3.710.000      | Đỗ Thị Hồng                              | 101006918749 | Vietinbank CN ĐN | 271358030                    |         |
| 3  | Phạm Thị Hồng Tươi    | Khoa giáo             | Không XD thời hạn      | 01/07/2020                       | 7512174983     | 07/06/2021                                              | 31/8/2021          | 3.710.000      | Phạm Thị Hồng Tươi                       | 102006387718 | Vietinbank CN ĐN | 271914160                    |         |
| 4  | Trương Lê Thành Trung | Khoa giáo             | Không XD thời hạn      | 01/07/2020                       | 7513161584     | 07/06/2021                                              | 31/8/2021          | 3.710.000      | Trương Lê Thành Trung                    | 103002158733 | Vietinbank CN ĐN | 276051509                    |         |
| 5  | Huỳnh Thị Minh Tâm    | Khoa giáo             | Không XD thời hạn      | 01/07/2020                       | 4705013390     | 07/06/2021                                              | 31/8/2021          | 3.710.000      | Huỳnh Thị Minh Tâm                       | 106006264181 | Vietinbank CN ĐN | 271788944                    |         |
| 6  | Nguyễn Thị Bích Uyên  | Văn phòng             | Không XD thời hạn      | 01/07/2020                       | 4706023179     | 07/06/2021                                              | 31/8/2021          | 3.710.000      | Nguyễn Thị Bích Uyên                     | 104006808216 | Vietinbank CN ĐN | 281130597                    |         |
| 7  | Trương Thị Sáng       | Vệ sinh               | Không XD thời hạn      | 01/07/2020                       | 7512171643     | 07/06/2021                                              | 31/8/2021          | 3.710.000      | Trương Thị Sáng                          | 102006264185 | Vietinbank CN ĐN | 270816573                    |         |

|                   |                 |        |                   |            |            |            |           |            |                 |              |                  |           |
|-------------------|-----------------|--------|-------------------|------------|------------|------------|-----------|------------|-----------------|--------------|------------------|-----------|
| 8                 | Huỳnh Minh Hiệp | Lái xe | Không XD thời hạn | 01/07/2020 | 7516193176 | 07/06/2021 | 31/8/2021 | 3.710.000  | Huỳnh Minh Hiệp | 103867514126 | Vietinbank CN ĐN | 272089606 |
| Cộng: 08 lao động |                 |        |                   |            |            |            |           |            |                 |              |                  |           |
|                   |                 |        |                   |            |            |            |           | 29.680.000 |                 |              |                  |           |

**IV. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TẠM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỚNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ HOẶC CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM**

| TT | Họ và tên             | Thứ tự tại mục II | Thông tin về con và vợ hoặc chồng |                                |                                 |                                | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ (Tên TK, Số TK, Ngân hàng) |              |                  | Số CMT/thẻ căn cước công dân | Ghi chú |
|----|-----------------------|-------------------|-----------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--------------------------------|----------------|---------------------------------------------------------------------|--------------|------------------|------------------------------|---------|
|    |                       |                   | Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi   | Ngày tháng năm sinh của trẻ em | Họ và tên vợ hoặc chồng ở cột 2 | Số CMT/ CCCD của vợ hoặc chồng |                | Tên TK                                                              | Số TK        | Ngân hàng        |                              |         |
| 1  | 2                     | 3                 | 4                                 | 5                              | 6                               | 7                              | 8              | 9                                                                   |              |                  | 10                           | 11      |
| 1  | Phí Thị Thu Hằng      | 1                 | Tạ Bích Ngọc                      | 05/01/2017                     | Tạ Thanh Phú                    | 271546645                      | 1.000.000      | Phí Thị Thu Hằng                                                    | 107006264180 | Vietinbank CN ĐN | 271554044                    |         |
| 2  | Trương Lê Thành Trung | 4                 | Trương Trần Bảo Đan               | 24/10/2019                     | Trần Thụy Diễm Trang            | 272259804                      | 1.000.000      | Trương Lê Thành Trung                                               | 103002158733 | Vietinbank CN ĐN | 276051509                    |         |
|    |                       |                   | Cộng: 02 trẻ em                   |                                |                                 |                                | 2.000.000      |                                                                     |              |                  |                              |         |
|    |                       |                   | Cộng: II+III                      |                                |                                 |                                | 31.680.000     |                                                                     |              |                  |                              |         |

**Tổng số tiền hỗ trợ: 31.680.000 đồng**  
*(Ba mươi một triệu sáu trăm tám mươi nghìn đồng chẵn)*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Sơn Hùng**



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC  
KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA MÀM NON BAN MAI  
(Kèm theo Quyết định số 4041/QĐ-UBND ngày 06/10/2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ CƠ SỞ

1. Tên cơ sở: Mầm non Ban Mai  
2. Mã số cơ sở: NA0428A  
3. Địa chỉ: 83H2, Tổ 39C, Khu phố 11A, Phường Tân Phong, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai  
4. Mã cơ quan BHXH: 07500  
5. Mã đơn vị: NA0428A

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG

| TT                | Họ và tên          | Phòng/ban/p<br>hầu xưởng<br>làm việc | Loại hợp đồng<br>lao động | Thời điểm bắt<br>đầu thực hiện<br>HDLĐ | Mã số<br>BHXH | Thời điểm bắt đầu<br>tạm hoãn, NVKHL | Thời gian tạm hoãn HDLĐ/nghỉ<br>không lương |                       | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |           | Số CMND/<br>CCCD | Ghi chú |
|-------------------|--------------------|--------------------------------------|---------------------------|----------------------------------------|---------------|--------------------------------------|---------------------------------------------|-----------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|-----------|------------------|---------|
|                   |                    |                                      |                           |                                        |               |                                      | Từ ngày tháng<br>năm                        | Đến ngày tháng<br>năm |                | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng |                  |         |
| (1)               | (2)*               | (3)                                  | (4)                       | (5)                                    | (6)*          | (7)*                                 | (8)                                         | (9)                   | (10)           | (11)                                     | (12)          | (13)      | (14)             | (15)    |
| 1                 | Đinh Thị Huyền Anh | Phu đơn dẹp<br>lốp lá                | 3 năm                     | 1/12/2020                              | 752342051     | 01/07/2021                           | 01/07/2021                                  | 30/09/2021            | 3.710.000      | Đinh Thị Huyền Anh                       | 5913205057266 | Agribank  | 163052868        |         |
| Cộng: 01 lao động |                    |                                      |                           |                                        |               |                                      |                                             |                       | 3.710.000      |                                          |               |           |                  |         |

III. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG TÂM HOÀN THỰC HIỆN HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG, NGHỈ VIỆC KHÔNG HƯỞNG LƯƠNG VÀ ĐANG NUÔI CON ĐẸ HOẶC  
CON NUÔI HOẶC CHĂM SÓC THAY THẾ TRẺ EM

| TT              | Họ và tên          | Thứ tự tại<br>mục II | Thông tin về con và vợ hoặc chồng  |                                   |                                    |                                       | Số tiền hỗ trợ | Tài khoản của người lao động nhận hỗ trợ |               |           | Số CMND/<br>CCCD | Ghi chú |
|-----------------|--------------------|----------------------|------------------------------------|-----------------------------------|------------------------------------|---------------------------------------|----------------|------------------------------------------|---------------|-----------|------------------|---------|
|                 |                    |                      | Họ và tên trẻ em<br>chưa đủ 6 tuổi | Ngày tháng năm sinh của trẻ<br>em | Họ và tên vợ hoặc<br>chồng ở cột 2 | Số CMTI/<br>CCCD của vợ hoặc<br>chồng |                | Tên TK                                   | Số TK         | Ngân hàng |                  |         |
| 1               | 2                  | 3                    | 4                                  | 5                                 | 6                                  | 7                                     | 8              | 9                                        |               |           | 10               | 11      |
| 1               | Đinh Thị Huyền Anh | 3                    | Đỗ Tiến Nam                        | 31/01/2019                        | Đinh Thị Huyền Anh                 | 163052868                             | 1.000.000      | Đinh Thị Huyền Anh                       | 5913205057266 | Agribank  | 163052868        |         |
| Cộng: 01 trẻ em |                    |                      |                                    |                                   |                                    |                                       | 1.000.000      |                                          |               |           |                  |         |
| Cộng: II+III    |                    |                      |                                    |                                   |                                    |                                       | 4.710.000      |                                          |               |           |                  |         |

Tổng số tiền hỗ trợ: 4.710.000 đồng  
(Bốn triệu bảy trăm mười nghìn đồng chẵn)



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

|   |  |
|---|--|
| 1 |  |
| 2 |  |